

TÓM LƯỢC

Chính sách

KẾT QUẢ RÀ SOÁT SƠ BỘ Đề xuất bổ sung, xây dựng mới

 Thuế các bon, thuế DV môi trường, thuế tài nguyên ĐDSH, và nhiệm vụ của Bộ NN&PTNT

 Quy định về công nghệ nông nghiệp sinh thái, kinh tế tuần hoàn, công nghệ các bon thấp/trung hòa các-bon

 NGHỊ ĐỊNH
NĐ về chuyển đổi nông nghiệp sinh thái
NĐ về kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp
Bổ sung bảo hiểm lâm nghiệp
NĐ về phát triển thị trường các-bon quyền phát thải

 Thông tư
TT quy định chi tiết thực hiện NĐ 08/2022/NĐ-CP (QĐ luật MT) đối với lĩnh vực NN; Bổ sung tiêu chí đánh giá HTX liên quan đến dịch vụ môi trường và dịch vụ hệ sinh thái, đồng quản lý tài nguyên; hướng dẫn chi trả dịch vụ hấp thụ các bon rừng; Quy định trách nhiệm và chế tài xử lý người sản xuất cung ứng thuốc BVTV/ phân bón và các vật tư đầu vào trong sản xuất N-L-TS; Quy chuẩn về TẢ CN và nguyên liệu thức ăn thủy sản; Bổ sung phân bổ kinh phí thực hiện cho các Kế hoạch hành động chuyển đổi xanh-các bon thấp, minh bạch và có trách nhiệm

III. KHUYẾN NGHỊ

- Tiến hành rà soát cụ thể, đề xuất hoàn thiện hành lang pháp lý cho việc thúc đẩy chuyển đổi nông nghiệp xanh-các bon thấp, kinh tế tuần hoàn, bền vững và hiệu quả hướng đến chuyển đổi toàn diện nông nghiệp sinh thái chuỗi lương thực thực phẩm
- Ưu tiên rà soát các luật và các văn bản dưới luật, một số chiến lược, kế hoạch mới được ban hành cho giai đoạn 2021-2030 để đưa ra khuyến nghị sửa đổi, bổ sung, hợp nhất, cắt bỏ các bất cập, mâu thuẫn chồng chéo nhằm bắt kịp các thay đổi của bối cảnh trong nước và quốc tế;
- Đảm bảo gắn kết chặt chẽ và hài hòa các lợi ích tiềm năng về kinh tế - xã hội- môi trường, tích hợp đa giá trị, hấp thụ các bon, khả năng chống chịu với BĐKH và bảo vệ HST nông nghiệp một cách bền vững;
- Tăng cường sự tương tác, tham vấn và phối hợp giữa các bộ ngành có liên quan (NN & PTNT, TNMT, KH & ĐT, Tài chính, Công thương v.v) trong quá trình sửa đổi, hợp nhất và hoàn thiện hệ thống chính sách liên quan để đảm bảo tính liên thông, nhất quán và khả thi;
- Chuyển đổi nông nghiệp xanh-các bon thấp cần có cách tiếp cận trên một sinh cảnh lớn hướng đến thúc đẩy tích tụ/tập trung đất đai, phát triển các chủ thể kinh tế tập thể, cơ chế hợp tác giữa các chủ thể sản xuất trên nguyên tắc công bằng, minh bạch, tính kinh tế của quy mô, kinh tế tuần hoàn, rủi ro được chia sẻ và lợi ích được chia hưởng công bằng

TÓM LƯỢC

Chính sách



DỰ ÁN HỖ TRỢ KỸ THUẬT VÀ CHÍNH SÁCH
ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TÁI CƠ CẤU
NGÀNH NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM/ARP-TPA

HOÀN THIỆN chính sách cho chuyển đổi nông nghiệp xanh- các bon thấp, có trách nhiệm: tiền đề cho chuyển đổi nông nghiệp sinh thái

I. BỐI CẢNH, MỤC TIÊU RÀ SOÁT

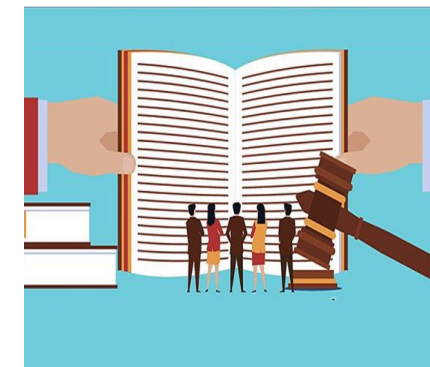
Nghị quyết ĐH Đảng XIII: Nông nghiệp sinh thái-NT hiện đại – ND Văn minh
Thể chế hóa qua rất nhiều luật (quốc gia và chuyên ngành (Luật đất đai, Môi trường, Quy hoạch, ĐDSH, LN, TT, CN, TL v.v)

Các chương trình, KHHD :

- Chiến lược quốc gia về TTX (QĐ/1658/2021), KHHD về TTX quốc gia (882 / QĐ-TTg / 2022), KH ngành NN thực hiện CL TTXQG (3444/QĐ-BNN-KH/2022); Chiến lược quốc gia UPBĐKH đến 2050 (896 / QĐ-TTg/2022); Chiến lược PTNN-NT bền vững 150/QĐ-TTG, 2022)
- Các chương trình mục tiêu:Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống thiên tai; Chiến lược chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, phòng chống thiên tai
- Phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050
- Tuyên bố Glasgow về rừng và sử dụng đất
- Chuyển đổi sinh thái hệ thống nông sản thực phẩm

Đến năm 2030

- Cắt giảm 30% lượng mê-tan so với năm 2020 (GMP)
- Tốc độ tăng trưởng GTSX 2,5-3%/năm
- Năng suất lao động trung bình 5,5-6%/năm
Thu nhập trong lĩnh vực nông nghiệp: 2,5-3 lần so với năm 2020
- Tăng trưởng giá trị xuất khẩu: 5-6%/năm
- Hộ nghèo đa chiều giảm 1-1,5%/năm (10,83 và 5,77 vào tháng 1/2022)
- Sản lượng khai thác gỗ rừng trồng: 50 triệu m³



Sản phẩm chủ lực Quốc gia

Nội dung

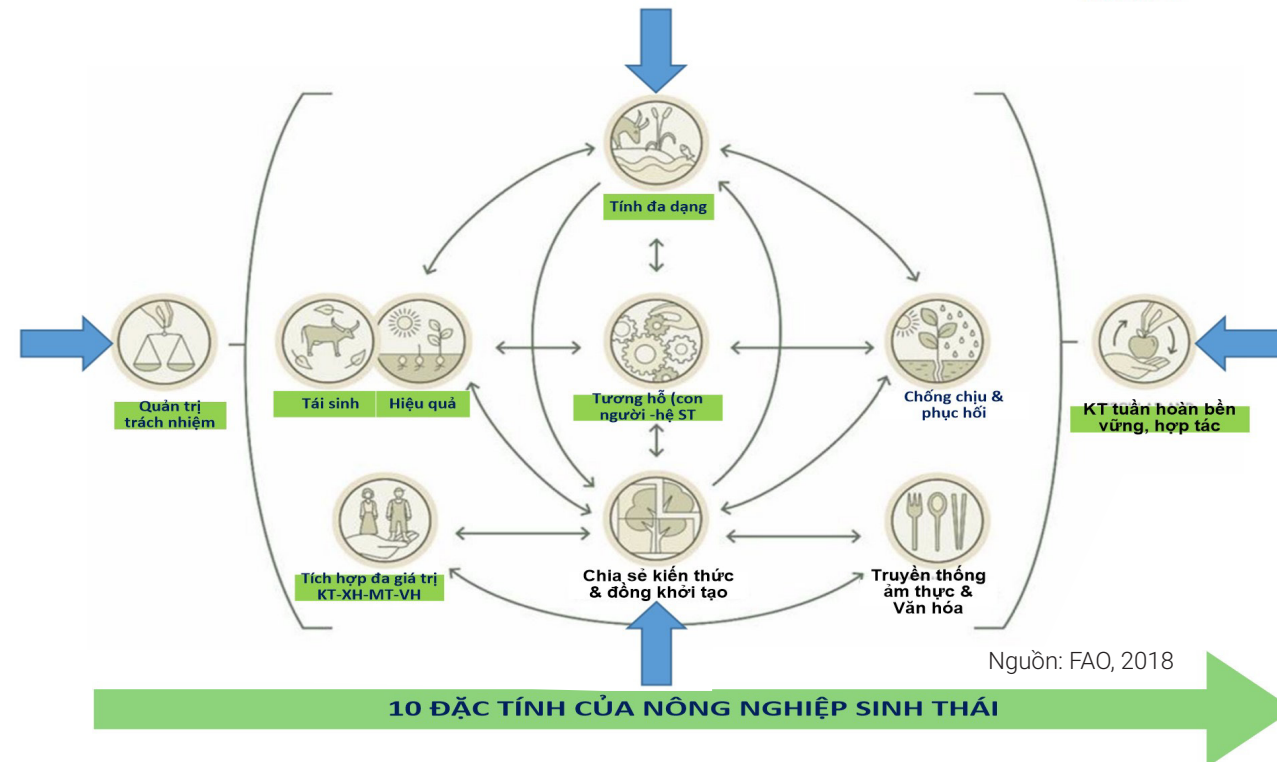
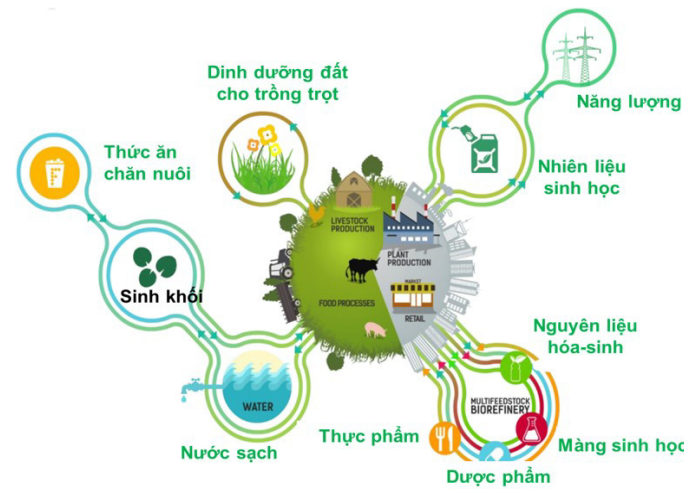
- BỐI CẢNH, MỤC TIÊU RÀ SOÁT
- MỘT SỐ KẾT QUẢ RÀ SOÁT BƯỚC ĐẦU
- KHUYẾN NGHỊ/ĐỀ XUẤT

BỐI CẢNH/ MỤC TIÊU

Mục tiêu: Phát hiện vấn đề, đề xuất hoàn thiện hệ thống các quy định của pháp luật và chính sách nhằm thúc đẩy chuyển đổi nông nghiệp theo hướng xanh-các bon thấp làm tiền đề cho chuyển đổi toàn diện sang nông nghiệp sinh thái, công bằng, minh bạch và có trách nhiệm

Chuyển đổi nông nghiệp sinh thái dựa trên cả 3 cấp độ chuỗi giá trị nông sản:

- ✓ Ngành hàng chủ lực QG (SP lâm nghiệp, tôm, cá tra, lúa gạo, cà phê, rau quả, điều, tiêu, cao su v.v)
- ✓ Ngành hàng chủ lực cấp tỉnh;
- ✓ Chuỗi sản phẩm OCOP



5 CẤP ĐỘ CỦA CHUYỂN ĐỔI NÔNG NGHIỆP SINH THÁI

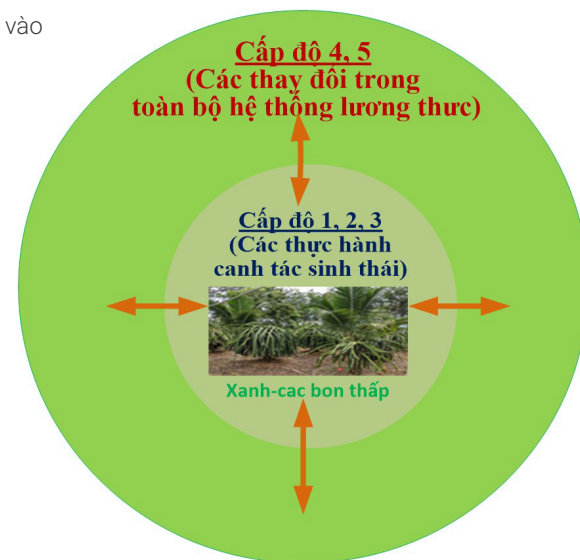
Cấp độ 1: sản xuất hiệu quả hơn thông qua giảm sử dụng đầu vào trong tất cả các loại hình canh tác hiện có.

Cấp độ 2: thay thế vô cơ bằng các đầu vào có nguồn gốc SH/hữu cơ mà không cần thay đổi cơ bản hệ thống canh tác.

Cấp độ 3: thiết kế lại hệ thống sản xuất dựa trên các nguyên tắc/quy luật sinh thái; áp dụng/nhân rộng các thực hành sản xuất nông nghiệp tích hợp, đa dạng (xen canh, nông-lâm-thủy kết hợp, hợp, kinh tế tuần hoàn v.v).

Cấp độ 4: kết nối giữa người sản xuất và người tiêu dùng; tạo ra thị trường mới cho các sản phẩm nông nghiệp sinh thái và thúc đẩy sự gắn kết giữa người sản xuất với người tiêu dùng trong vùng.

Cấp độ 5: chuyển đổi sâu rộng trong các chính sách, luật, thể chế và văn hóa để đảm bảo tính công bằng xã hội, dân chủ và các quá trình chuyển đổi toàn diện của hệ sinh thái nông nghiệp (Colin và ccs, 2021)



Nguồn: Mô phỏng từ Colin và ccs, 2021

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT SƠ BỘ

- 304 các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, quyết định hành chính, tiêu chuẩn, quy chuẩn, cam kết quốc tế, kinh nghiệm quốc tế v.v có liên quan đến chuyển đổi NN xanh-các bon thấp/Nông nghiệp sinh thái được xem xét, rà soát

• 245 văn bản được xem xét, rà soát chi tiết, cụ thể bao gồm:

- ✓ 13 Nghị Quyết (TW, Quốc hội)
- ✓ 29 luật (quốc gia và chuyên ngành)
- ✓ 40 nghị định
- ✓ 47 thông tư
- ✓ 70 quyết định của Thủ tướng Chính phủ
- ✓ 24 quyết định cấp bộ
- ✓ 22 tiêu chuẩn, quy chuẩn, tiêu chí quốc gia

Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thúc đẩy chuyển đổi nông nghiệp theo hướng xanh-các bon thấp và thích ứng BĐKH là khá toàn diện và đầy đủ tuy nhiên vẫn còn nhiều khoảng trống và bất cập như: tình liên thông xuyên suốt và tính nhất quán giữa các luật và văn bản dưới luật, sự chồng chéo, một số khoảng trống, trong các kế hoạch thường không phân bổ nguồn lực tài chính để thực hiện



KẾT QUẢ RÀ SOÁT SƠ BỘ Các chính xem xét cắt bỏ/ hợp nhất

